

Số: 141/2018/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 25 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2018/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974;
ĐKHKT: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
Nơi cư trú: Thôn D, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979
ĐKHKT: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
Nơi cư trú: Thôn D, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Nguyễn Lâm Bảo N - sinh ngày 03/8/2007 và Nguyễn Ngọc A - sinh ngày 13/7/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lâm Bảo N. Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc A. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng cho các con chung. Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung. Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung khi cần thiết.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận không có tài sản chung có giá trị lớn như nhà, đất, xe ô tô; anh chị không vay nợ chung tài sản gì của ai và không có tài sản chung gì cho ai vay; anh chị có một số tài sản chung là vật dụng dùng để sinh hoạt hàng ngày trong gia đình giá trị tài sản không lớn, anh chị tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng anh Nguyễn Văn T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007081 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Bình sang thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007081 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã T, TP. T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân